TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2026/QĐST– HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn C, xã A, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Mai Văn Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn C, xã A, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định ông Mai Văn Th và cháu Mai Quốc T không có quan hệ huyết thống cha con. Ông Mai Văn Th không phải là cha đẻ của cháu Mai Quốc T, sinh ngày 23/01/2021, số định danh cá nhân: 045221000303 *(Giấy khai sinh số 15 do Ủy ban nhân dân xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 18/02/2021)*

- Về án phí: Vụ án thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/HĐTP ngày 16/5/2024 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình và điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Trả lại cho bà Phạm Thị C, toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp, là: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000264 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5;
- TAND tỉnh Q.Trị;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân